

Bản án số: 32/2018/DS-ST

Ngày: 22/3/2018

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông
2. Bà Đỗ Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn U', sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm: 1980; Chị Võ Thị Hồng T, sinh năm: 1981; Cùng địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh U' và anh Ng, chị T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 19/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Hồ Văn U' trình bày:

Ông có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc với anh Ng và chị T. Theo thỏa Tận giữa hai bên, ông sẽ giao thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng anh Ng rồi ghi sổ giao hàng, đến mỗi đợt bán heo thì anh Ng và chị T sẽ trả dần tiền nợ cám cho ông. Đến ngày 25/10/2017 các bên có chốt nợ lại với nhau anh Ng và chị T còn nợ của ông số tiền nợ thức ăn là 382.963.000 đồng. Sau nhiều lần yêu cầu nhưng phía anh Ng và chị T vẫn không trả tiền cho ông buộc lòng ông phải khởi kiện nhờ Tòa án giải quyết. Nay ông yêu cầu anh Ng và chị T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông số tiền nợ thức ăn là 382.963.000 đồng. Vì hoàn cảnh gia đình anh Ng và chị T khó khăn ông cũng đồng ý để anh chị trả dần cứ mỗi năm anh chị trả cho ông số tiền là 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, ông U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Ng và chị T không đồng ý trả cho ông 50.000.000 đồng mỗi năm thì ông yêu cầu anh Ng và chị T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông số tiền nợ thức ăn là 382.963.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong bản tự khai và các lời khai khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn Ng và chị Võ Thị Hồng T trình bày:

Anh chị thừa nhận vợ chồng anh có mua thức ăn của ông U như ông U trình bày. Anh chị đồng ý với lời trình bày của ông U. Vợ chồng tôi có hợp đồng mua bán thức ăn với ông U và hiện tại vợ chồng anh chị còn nợ của ông U số tiền nợ thức ăn là 382.963.000 đồng. Vợ chồng anh chị đồng ý sẽ trả cho ông U số tiền nợ trên tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên vợ chồng tôi xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng, trả dần cho đến khi hết nợ và xin thôi không trả lãi.

Tại phiên tòa, anh Ng và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu, anh chị đồng ý có nợ tiền thức ăn của ông U là 382.963.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho ông U nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh chị xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung vụ án:

Do có quen biết với nhau nên giữa ông Hồ Văn U và anh Nguyễn Văn Ng, chị Võ Thị Hồng T có thỏa Tận giao dịch với nhau về việc mua bán tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù hợp đồng mua bán thức ăn giữa ông U và anh Ng chị T không có hợp đồng cụ thể chỉ thỏa Tận bằng lời nói, (ông U có theo dõi bằng sổ theo dõi nợ của người mua) như hợp đồng đã được hai bên thực hiện một thời gian (từ đầu tháng 6 năm 2016 cho đến tháng 10/2017, do hai bên thừa nhận) hai bên không có tranh chấp. Do đó, đây là sự tự nguyện thỏa Tận giữa các bên đương sự không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được điều chỉnh theo quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Từ khi hai bên thực hiện hợp đồng, ông U đã bán thức ăn cho anh Ng chị T, anh Ng chị T đã nhận đủ số lượng, khối lượng và đã thỏa Tận về giá cả với ông U xong nhưng anh Ng chị T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán đủ số tiền mua bán này cho ông U. Đến ngày 25/10/2017, hai bên tổng kết nợ, anh Ng chị T thừa nhận còn nợ của ông U số tiền là 382.963.000 đồng. Anh Ng chị T có viết giấy nhận nợ cho ông U, nội dung giấy nợ anh Ng chị T thừa nhận số nợ còn thiếu của ông U. Từ đó đến nay dù ông U đã nhiều lần đòi nhưng anh Ng chị T cứ hẹn mà không chịu trả cho ông U.

Do đó, anh Ng chị T đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền lợi của ông U, cần buộc anh Ng chị T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền thiếu mua thức ăn của ông U còn thiếu lại là 382.963.000 đồng là phù hợp.

Đối với lời trình bày của anh Ng chị T thì anh chị đồng ý có thiếu tiền mua bán thức ăn của ông U là 382.963.000 đồng. Vợ chồng anh chị đồng ý sẽ trả cho ông U số tiền nợ trên tuy nhiên do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên vợ chồng anh chị xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng, trả dần cho đến khi hết nợ là không phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, ông U không đồng ý nên không chấp nhận yêu cầu của anh Ng, chị T.

Về lãi suất: Ông U không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của ông U không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Từ những phân tích trên, buộc anh Nguyễn Văn Ng và chị Võ Thị Hồng T phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Văn U số tiền nợ gốc của việc mua bán thức ăn là 382.963.000 đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn Ng và chị Võ Thị Hồng T có trách nhiệm liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 19.148.150 đồng (*Mười chín triệu một trăm bốn mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng*).

Do yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn U được chấp nhận nên ông U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông U số tiền tạm ứng án phí ông U đã nộp là 9.614.750 đồng (*Chín triệu sáu trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) theo biên lai T số 0015151 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án , tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Hồ Văn U về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn Ng và chị Võ Thị Hồng T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông Hồ Văn U tổng cộng số tiền nợ mua bán thức ăn là 382.963.000 đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

2. Buộc anh Nguyễn Văn Ng và chị Võ Thị Hồng T phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hồ Văn U số tiền nợ gốc của việc mua bán thức ăn là 382.963.000 đồng (*Ba trăm tám mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

3. Bác yêu cầu về việc xin trả dần của anh Nguyễn Văn Ng và chị Võ Thị Hồng T (Mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn Ng và chị Võ Thị Hồng T chưa thực hiện Ng vụ trả tiền như án tuyên thì hàng tháng anh Ng chị T còn phải trả cho ông U số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn Ng và chị Võ Thị Hồng T có trách nhiệm liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 19.148.150 đồng (*Mười chín triệu một trăm bốn mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng*).

Hoàn lại cho ông Hồ Văn Ư số tiền tạm ứng án phí ông Ư đã nộp là 9.614.750 đồng (*Chín triệu sáu trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) theo biên lai T số 0015151 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền